|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TÊ-LUẬT****KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**  Số: 19/ĐHKTL-QTKD  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hanh- phúc***TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2021* |

**QUI ĐỊNH THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**VÀ CỬ NHÂN MARKETING**

**1. KHÁI QUÁT VỀ TỐT NGHIỆP**

Thực tập là nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo của trường đại học Kinh tế-Luật và Khoa Quản trị kinh doanh, giúp sinh viên tăng cường liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và thực tế và có được những kiến thức thực tế cần thiết cho chuyển tiếp vào thị trường lao động sau khi tốt nghiệp. Thực tập của sinh viên là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo, diễn ra trong toàn bộ học kì 8 (học kì cuối cùng), có thời lượng tổng thể là 10 Tín chỉ, trong đó Thực tập tốt nghiệp (4 Tín chỉ) và các học học phần chuyên môn thay thế (6 Tín chỉ) và học phần kiến tập (2 Tín chỉ). Nếu sinh viên đủ điều kiện được viết Khóa luận tốt nghiệp thì quá trình tốt nghiệp sẽ được tính theo kết quả Khóa luận tốt nghiệp (4 Tín chỉ), mà không cần phải học thêm hai chuyên đề tốt nghiệp. Chương trình đào tạo của Khoa Quản trị kinh doanh phân bổ thời gian học chuyên đề ở học kỳ 7. Học kỳ 8 là thời gian sinh viên phải tập trung chỉ đi thực tập và viết Báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp hoặc làm Khóa luận tốt nghiệp.

Kế hoạch thực tập tốt nghiệp cuối khóa được tiến hành theo hình thức thực tập tại doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên có điều kiện khảo sát thực tế kinh doanh, quan sát và ghi nhận thực tiễn của các kiến thức đã học tại giảng đường, tiếp cận các điều kiện kinh doanh mà lý thuyết chưa đề cập đến do hạn chế thời gian. Các sinh viên sẽ được giảng viên của Khoa hướng dẫn tìm hiểu, phân tích và đánh giá các vấn đề thực tế. Tại cơ sở, sinh viên cũng được quản lý bởi cán bộ hướng dẫn tại cơ sở. Cuối kỳ thực tập, sinh viên có nhiệm vụ viết Báo cáo thực tập tốt nghiệp có sự xác nhận, đánh giá của cơ sở thực tập và giảng viên trực tiếp hướng dẫn. Thực tập tốt nghiệp là điều kiện cần để sinh viên có thể thực hiện tiếp Khóa luận tốt nghiệp và để hoàn tất khóa học. Thực tập tốt nghiệp tương đương với môn học 04 tín chỉ và áp dụng đối với tất cả mọi sinh viên. Khoa Quản trị kinh doanh thống nhất những qui định chung cho một Báo cáo thực tập, thang điểm đánh giá, giảng viên hướng dẫn sẽ đánh giá điểm cuối cùng.

Từ năm học 2019, điểm báo cáo thực tập tốt nghiệp của sinh viên do giảng viên đánh giá và có dựa trên nhận xét của doanh nghiệp. Điều kiện để sinh viên được đi thực tập tốt nghiệp là phải hoàn thành ít nhất 5 môn học chuyên ngành

# ĐỐI VỚI NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

* 1. Quản trị chiến lược;
	2. Quản trị sản xuất;
	3. Quản trị tài chính;
	4. Quản trị nguồn nhân lực;
	5. Quản trị Marketing.

# ĐỐI VỚI NGÀNH MARKETING

1. Hành vi khách hàng;
2. Quản trị Marketing;
3. Marketing dịch vụ;
4. Quản trị thương hiệu;

(5) Quản trị truyền thông.

Thực hiện Khóa luận tốt nghiệp chỉ được tính trên 10% tổng số sinh viên của khóa học. Những sinh viên được viết Khóa luận tốt nghiệp phải thỏa mãn hai điều kiện: (1) đủ điều kiện đi thực tập tốt nghiệp; (2) nằm trong nhóm 10% sinh viên có điểm trung bình cao nhất, nhưng phải trên 7,0. Ngoài ra, các sinh viên đạt giải nghiên cứu khoa học từ giải nhì cấp trường trở lên được xét đặc cách làm Khóa luận tốt nghiệp.

**2. QUI TRÌNH THỰC TẬP VÀ VIẾT BÁO CÁO TỐT NGHIỆP**

Khoa thống nhất các quy định về thực tập tốt nghiệp. Công việc này được thực hiện hàng năm trong buổi họp toàn khoa để chuẩn bị cho sinh viên thực tập thực tế, bao gồm các nội dung: Quy trình thực tập và làm Khóa luận tốt nghiệp; Nội dung và kế hoạch thực tập tốt nghiệp; Hình thức báo cáo chuyên đề tốt nghiệp. Lãnh đạo Khoa cùng cố vấn học tập triển khai các quy định về thực tập tốt nghiệp tới sinh viên.

**2.1. Mục đích của thực tập tốt nghiệp**

* Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế của doanh nghiệp và địa phương để thực hành và nâng cao các kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp đã được trang bị trong nhà trường;
* Bồi dưỡng kiến thức thực tiễn, rèn luyện khả năng xử lý tình huống và ra quyết định một cách có hiệu quả;
* Chuẩn bị những kiến thức cần thiết cho sinh viên đối với công việc sau khi tốt nghiệp;
* Nâng cao kỹ năng viết Báo cáo, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp bằng tiếng Anh cho sinh viên nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra.

**2.2. Yêu cầu của thực tập tốt nghiệp**

* Mỗi sinh viên, trong quá trình thực tập phải hoàn thành một Báo cáo thực tập tổng hợp phản ánh tổng quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và kết thúc đợt thực tập phải hoàn thành một Chuyên đề tốt nghiệp;
* Sinh viên phải chấp hành đúng Nội quy thực tập tại doanh nghiệp;
* Sinh viên phải chấp hành đúng các Quy định của nhà trường;
* Sinh viên không hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp sẽ phải thực hiện lại trong đợt thực tập năm tiếp theo.

**2.3. Nội dung thực tập tốt nghiệp**

* Quy định sau thời gian thực tập tổng quát để nắm tình hình chung của đơn vị, mỗi sinh viên sẽ chọn một số đề tài theo định hướng nhất định được quy định trong phần nội dung thực tập để viết Báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp của mình. Khi chọn đề tài, sinh viên cần tham khảo ý kiến của đơn vị thực tập và giảng viên hướng dẫn;
* Các đề tài được quy định rõ ràng, chi tiết theo nơi thực tập là trong các đơn vị Doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nền kinh tế.

**2.4. Nội quy thực tập tốt nghiệp:**

Quy định trong thời gian thực tập, sinh viên phải tuân thủ nội quy thực tập như sau:

* Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của đơn vị thực tập;
* Chấp hành nghiêm túc sự hướng dẫn của cơ quan thực tập, chuyên viên hướng dẫn thực tập và giảng viên hướng dẫn;
* Không được tự ý thay đổi phân công hướng dẫn thực tập của Khoa;
* Trong quá trình thực hiện Chuyên đề tốt nghiệp, sinh viên phải thường xuyên gặp và trao đổi về nội dung thực tập với giảng viên hướng dẫn. Nội dung các lần gặp với giảng viên hướng dẫn được xác nhận trong nhật ký thực tập của sinh viên. Cuối kỳ thực tập, sinh viên nộp về Khoa: Nhật ký thực tập, đánh giá nhận xét của doanh nghiệp về Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp;
* Sinh viên không chấp hành nội quy thực tập của doanh nghiệp và của Khoa hoặc điểm Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp dưới trung bình sẽ phải thực hiện lại công việc trong đợt thực tập của năm tiếp theo.

**2.5. Thời gian thực tập tốt nghiệp**

Hàng năm, dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, thời khóa biểu của Phòng đào tạo, Khoa Quản trị kinh doanh sẽ công bố rõ kế hoạch thời gian thực tập tốt nghiệp, kéo dài trọn học kỳ 8, với các qui trình như sau:

1. Sinh viên lựa chọn giảng viên hướng dẫn;
2. Khoa phân công dựa trên sự lựa chọn của sinh viên và có sự đồng ý của giảng viên, và công bố danh sách giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập;
3. Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn để nghe những yêu cầu chi tiết: Sinh viên trao đổi cụ thể về kế hoạch thực tập tốt nghiệp và viết Báo cáo thực tập, trao đổi và tư vấn với giảng viên hướng dẫn về những băn khoăn, thắc mắc liên quan tới thực tập tốt nghiệp;
4. Sinh viên lấy giấy giới thiệu từ Khoa và liên hệ tìm cơ sở thực tập;
5. Khoa cung cấp giấy giới thiệu và mọi hỗ trợ cần thiết để sinh viên liên hệ doanh nghiệp thực tập. Ngoài ra, sinh viên có thể có được chỗ thực tập tại các doanh nghiệp có hợp tác với trường đại học Kinh tế-Luật, hàng năm nhận một số lượng nhất định sinh viên thực tập của trường. Sinh viên được nhận thực tập phải trải qua quá trình xét tuyển của doanh nghiệp. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên liên hệ cơ sở thực tập, Khoa Quản trị kinh doanh bắt đầu cấp giấy giới thiệu cho sinh viên ngay từ đầu học kì 7;
6. Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp và lập Đề cương chi tiết Báo cáo;
7. Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn sinh viên trong doanh nghiệp và giảng viên hướng dẫn thông qua liên lạc thường xuyên trong suốt quá trình thực tập. Sau một thời gian thực tập, sinh viên thực tập hoàn thiện đề cương chi tiết của báo cáo dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn và giảng viên hướng dẫn;
8. Thu thập các tài liệu để phục vụ cho việc thực hiện Báo cáo tốt nghiệp;
9. Sau khi hoàn thành đề cương chi tiết, sinh viên tiến hành thu thập tài liệu, thông tin cần thiết cho Báo cáo thực tập với sự tư vấn, hỗ trợ của người hướng dẫn và giảng viên hướng dẫn;
10. Hoàn thành Báo cáo thực tập. Sinh viên tiến hành viết Báo cáo đồng thời với việc thực tập tại doanh nghiệp. Tổng thời gian sinh viên thực tập và viết báo cáo kéo dài từ 8 tới 10 tuần;
11. Lấy nhận xét và đánh giá của đơn vị thực tập. Sau khi hoàn thành báo cáo, sinh viên nộp báo cáo cho doanh nghiệp để xin nhận xét và đánh giá của doanh nghiệp thực tập;
12. Chuyển thư cám ơn đến doanh nghiệp thực tập. Khi hoàn thành việc thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên chuyển thư cảm ơn của Khoa Quản trị kinh doanh tới doanh nghiệp đã hỗ trợ sinh viên thực tập.
13. Sinh viên nộp Báo cáo thực tập cùng nhật ký thực tập về Văn phòng Khoa;
14. Giảng viên chấm Báo cáo thực tập tốt nghiệp;
15. Công bố điểm cho sinh viên;
16. Nhận phản hồi và xử lý những ý kiến liên quan tới thực tập tốt nghiệp. Sau khi xử lý phản hồi của sinh viên liên quan tới điểm thực tập tốt nghiệp, Khoa công bố điểm chính thức cuối cùng và chuyển bảng điểm về Phòng đào tạo;
17. Họp tổng kết đợt thực tập tốt nghiệp.

**2.6. Qui định đánh giá báo cáo thực tập**

Yêu cầu đối với thực tập của Khoa Quản trị kinh doanh là sinh viên tham gia thực tập theo sự phân công tại doanh nghiệp, tham gia trực tiếp vào hoạt động nghiệp vụ thực tế, nắm được yêu cầu, quy trình và có thể thực hiện nghiệp vụ của hoạt động đó. Yêu cầu với Báo cáo thực tập tốt nghiệp là sinh viên mô tả, phân tích, đánh giá được một hoặc nhiều hoạt động kinh doanh có liên quan mà sinh viên đã tham gia tại doanh nghiệp và đề xuất được ý kiến của mình liên quan tới hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.

Yêu cầu nội dung Báo cáo không quá 30 trang A4. Như vậy, thông qua thực tập thực tế sinh viên có được kiến thức thực tế về hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp nói chung và một hoạt động kinh doanh cụ thể mà sinh viên trực tiếp tham gia, vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế. Đồng thời, thông qua viết Báo cáo thực tập, sinh viên áp dụng được kiến thức và các kỹ năng tích lũy được trong phân tích, đánh giá, nhận diện và giải quyết những vấn đề hoạt động kinh doanh trên thực tế. Chuyên mục đánh giá mô tả trong Bảng dưới.

**Bảng 1: Chuyên mục đánh giá** (Thang điểm từ 1 đến 10)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Score****Tiêu chí****(Thang đo Bloom)** | **< 5** | **5 -< 7** | **7 -< 9** | **9 - 10** |
| **Nội dung kiến thức Báo cáo****(70%)** | Có khả năng nhớ và hiểu được kiến thức.Chưa cần đến khả năng phân tích. | Biết sử dụng kiến thức vào để giải quyết vấn đề.Biết lắng nghe và phản biện. | Vận dụng được kiến thức và phương pháp một cách hợp lý.Phân tích sâu vấn đề. | Vận dụng được hiểu biết sâu rộng, kiến thức và phương pháp.Phân tích vấn đề sâu và logic. |
| **Phong cách viết, lập luận và hình thức trình bầy****(30%)** | Viết tương đối khó hiểu | Viết dễ hiểu | Viết dễ hiểu, logic | Viết dễ hiểu, lập luận chặt chẽ.Trình bầy đẹp. |

**2.7. Qui định về Chuyên đề tốt nghiệp**

Chuyên đề tốt nghiệp gồm 2 môn học dành cho những sinh viên không viết Khóa luận tốt nghiệp và phải hoàn thành trước khi đi Thực tập cuối khóa. Chú ý rằng, những Khóa trước giai đoạn 2013 sinh viên vẫn học Chuyên đề tốt nghiệp theo truyền thống, được bố trí vào sau thời kỳ thực tập.

Những sinh viên viết Khóa luận cũng có thể tham dự môn học này mà không phải đăng ký lấy Tín chỉ, nếu kiến thức môn học Chuyên đề có thể giúp ích cho công việc của mình. Việc bố trí thời gian học Chuyên đề như vậy sẽ hợp lý hơn so với quy trình sắp xếp của các Chương trình trước đây và giải quyết được những vấn đề về cơ hội việc làm được xuất hiện từ thực tế thực tập của sinh viên. Bởi lẽ, thứ nhất, sinh viên sẽ được toàn tâm, toàn ý hơn với công việc thực tập của mình. Thứ hai, những sinh viên có cơ hội việc làm từ trong thời kỳ thực tập sẽ không bị bỏ lỡ cơ hội. Thứ ba, những sinh viên viết Khóa luận cũng có cơ hội được học thêm các Chuyên đề hữu ích này.

Tên cụ thể 02 môn học trong Chuyên đề được công bố cho từng Khóa học. Nội dung Chuyên đề và phương pháp đánh giá được tính như một môn học trong chương trình đào tạo với thời lượng 03 tín chỉ.

Yêu cầu với 2 môn học chuyên đề dành cho sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp là củng cố và mở rộng kiến thức và kỹ năng chuyên môn liên quan tới ngành đào tạo. Thêm nữa, những môn học dạng chuyên đề phải mang tính thực tiễn và cập nhật kiến thức rất cao. Hai môn học Chuyên đề được công bố ngay từ đầu học kỳ, và cứ 2 năm thay đổi một lần, theo đề xuất của Hội đồng Khoa học Khoa Quản trị kinh doanh.

**3. CHUẨN ĐẦU RA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **MÃ** | **MÔ TẢ MỤC TIÊU** | **KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG** |
| **1.KIẾN THỨC** | 1.1.1 | Có phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế, kinh doanh | 4.0 |
| 1.2.1 | Có kiến thức về kinh tế vi mô, vĩ mô, quản trị và kinh doanh  | 4.0 |
| 1.3.1 | Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề quản trị và marketing trong tổ chức | 4.0 |
| **2.KỸ NĂNG** | 2.3.1 | Có tư duy hệ thống và toàn diện khi tiếp cận các vấn đề cuộc sống, nghề nghiệp | 4.0 |
| 2.4.4 | Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực có hiệu quả | 4.0 |
| 3.1.2 | Có kỹ năng hoạt động nhóm đạt được mục tiêu | 3.0 |
| 3.2.6 | Có kỹ năng thiết lập các mối quan hệ có hiệu quả | 3.0 |
| 3.3.1 | Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh  | 2.5 |
| **3. NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT** | 4.1.3 | Có khả năng nhận thức được các vấn đề và giá trị đương đại | 4.0 |
| 4.2.1 | Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức, văn hóa địa phương và cộng đồng | 4.0 |
| 4.3.3 | Có năng lực nghiên cứu thị trường, thiết kế các sản phẩm cho doanh nghiệp | 3.0 |

 **PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH**



 **Huỳnh Thanh Tú**